

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

Bản án số: 22/2024/HS-PT
Ngày: 13 - 6 - 2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tô Văn Thịnh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đức Hiệp

Ông Phạm Thanh Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Ninh Thị Thanh Phương - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nhâm - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 18/2024/TLPT - HS ngày 5 tháng 3 năm 2024 đối với các bị cáo Vũ Cao L, Phạm Văn Đ, Nguyễn Quốc T do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2024/HS-ST ngày 22 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Vũ Cao L, sinh năm 1986, tại Ninh Bình; nơi cư trú: số nhà C, đường L, phố A, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Q và bà Nguyễn Thị S; vợ Đào Thị T1 và 03 con;

- Tiền án:

+ Bản án số 22/2012/HS-ST ngày 12/3/2012, Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt 24 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”;

+ Bản án số 42/2012/HS-ST ngày 10/4/2012, Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

+ Bản án số 11/2012/HSST ngày 27/7/2012, Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xử phạt 05 năm tù về tội “Giết người” và 12 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”; tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 06 năm tù. Tổng hợp với hình phạt 24 tháng tù của Bản án số 22/2012/HS-ST ngày 12/3/2012 và 15 tháng tù của Bản án số 42/2012/HS-ST ngày 10/4/2012, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho các bản án là 9 năm 03 tháng tù;

+ Bản án số 73/2014/HSST ngày 31/12/2014, Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình xử phạt 06 tháng tù về tội “Trốn khỏi nơi giam”. Tổng hợp hình phạt 06 năm 02 tháng 11 ngày của Bản án hình sự số 11 ngày 27/7/2012, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 06 năm 08 tháng 11 ngày. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/10/2020.

- Tiền sự: không.

- Nhân thân:

+ Quyết định số 38/XLHC ngày 24/5/2007, Công an phường N xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 300.000 đồng về hành vi Đánh bạc;

+ Quyết định số 1771/QĐ-CT ngày 01/10/2008, Ủy ban nhân dân tỉnh N áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng;

+ Quyết định số 21 ngày 10/5/2010, Công an phường N xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 200.000 đồng về hành vi vi phạm trật tự công cộng;

+ Quyết định số 44 ngày 02/8/2010, Công an thành phố N xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 500.000 đồng về hành vi say rượu bia gây mất trật tự công cộng.

Bị tạm giữ từ ngày 29/01/2023 đến ngày 07/02/2023 chuyển tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh N cho đến nay, có mặt.

2. Phạm Văn Đ, sinh năm 1985, tại Ninh Bình; nơi cư trú: số nhà A, đường N, phố Đ, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T2 và bà Bùi Thị L1; vợ Lã Thị N và 02 con; tiền án, tiền sự: không;

Bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh N từ ngày 24/02/2023 cho đến nay, có mặt.

3. Nguyễn Quốc T, sinh năm 1990, tại Ninh Bình; nơi cư trú: thôn N, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công N1 và bà Vũ Thị Minh T3; vợ Nguyễn Thị Y và 04 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân:

- Bản án số 35/2011/HSST ngày 19/10/2011, Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”;

- Bản án số 23/2013/HSST ngày 31/5/2013, Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình xử phạt 03 tháng tù về tội Đánh bạc;

- Quyết định số 50/QĐ-CT ngày 16/01/2009, Ủy ban nhân dân tỉnh N áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng.

Bị cáo bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh N từ ngày 24/02/2023 cho đến nay (có mặt).

Các bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị có liên quan đến kháng cáo:

1. [Đinh Văn Đ1](#), sinh năm 1984 tại Ninh Bình; nơi cư trú: [số nhà D, thôn C, xã N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình](#); nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông [Đinh Công N2](#) và bà [Vũ Thị T4](#); vợ: [Luu Thị L2](#) và 02 con; tiền án: không;

Tiền sự: Quyết định số 0102941/QĐ-XPHC ngày 04/3/2022, [Công an xã N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình](#) xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 300.000 đồng về hành vi Đánh bạc.

Nhân thân: Quyết định số 18/QĐ-XPHC ngày 19/7/2014, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy [Công an tỉnh N](#) xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 500.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị tạm giữ từ ngày 29/01/2023 đến ngày 07/02/2023 chuyển tạm giam tại trại tạm giam [Công an tỉnh N](#) đến ngày 27/6/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh; hiện đang chấp hành án tại [Trại giam T9, tỉnh Thanh Hóa](#) (có mặt).

2. [Nguyễn Thành L3](#), sinh năm 1979 tại Ninh Bình; nơi cư trú: [số nhà B, thôn C, xã N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình](#); nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông [Nguyễn Thiện K](#) và bà [Đinh Thị V](#); vợ [Nguyễn Thị T5](#) và 03 con;

Tiền án: Bản án số 39/2019/HSST Ngày 18/4/2019, Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc; phạt tiền bổ sung 10.000.000 đồng, (chấp hành xong bản án ngày 06/02/2023);

Tiền sự: không; nhân thân: Bản án số 74/2006/HSST ngày 27/6/2006, Tòa án nhân dân thị xã Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt 5.000.000 đồng về tội Đánh bạc.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/01/2023 đến ngày 07/02/2023 chuyển tạm giam tại trại tạm giam [công an tỉnh N](#) đến ngày 27/6/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh; hiện đang chấp hành án tại Trại tạm giam [B, Công an tỉnh N](#) (có mặt).

3. [Nguyễn Thành L4](#), sinh năm 1975 tại Ninh Bình; nơi cư trú: [số nhà A, thôn C, xã N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình](#); nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông [Nguyễn Thiện K](#) và bà [Đinh Thị V](#); vợ: [Nguyễn Thị Hồng H](#) (đã ly hôn) và 03 con; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

+ Bản án số 20/2016/HSST ngày 02/02/2016, Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình xử phạt 5.000.000 đồng về tội Đánh bạc. Ngày 12/3/2018, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã có Quyết định số 76/2018/HS-GĐT, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 20/2016/HSST ngày 02/02/2016 của Tòa án nhân dân thành

phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình, miễn trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Thành L4 về tội “Đánh bạc”.

+ Quyết định số 66/QĐ-XPHC ngày 04/02/2018, Công an huyện H, tỉnh Ninh Bình xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 750.000 đồng về hành vi Đánh nhau.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/01/2023 đến ngày 07/02/2023 chuyển tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh N đến ngày 27/06/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh; hiện đang chấp hành án tại Trại giam T9, tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

4. Tổng Văn D, sinh năm 1981 tại Ninh Bình; nơi cư trú: số nhà A, thôn C, xã N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tổng Văn D1 và bà Trần Thị L5; vợ: Vũ Thị L6 và 03 con; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay (có mặt).

5. Vũ Ngọc D2, sinh năm 1982 tại Ninh Bình; nơi cư trú: số nhà B, đường số A, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn H1 và bà Nguyễn Thị V1; vợ: Trần Thị T6 và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Vũ Cao L theo yêu cầu: Ông Đoàn Văn T7 - Luật sư Công ty L9 thuộc Đoàn luật sư thành phố H (có mặt).

- *Bị hại:* Đinh Văn Đ1, Nguyễn Thành L3, Nguyễn Thành L4, Tổng Văn D, Vũ Ngọc D2 (đồng thời là bị cáo trong vụ án đánh bạc).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ngân hàng TMCP V2 (V3); địa chỉ: số H L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội; người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: ông Nguyễn Việt H2 và ông Nguyễn Trung Đ2 – cán bộ Phòng xử lý nợ Phản ứng nhanh Khách hàng cá nhân M; địa chỉ: số H L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội -Văn bản ủy quyền số 6868/2024/UQ-KHCN ngày 15/01/2024 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Chị Lã Thị N sinh năm 1988; địa chỉ: số nhà A, phố Đ, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

3. Chị Đào Thị T1 sinh năm 1989; địa chỉ: số nhà C, đường L, phố A, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

- *Người làm chứng:* chị Lưu Thị L2 (có mặt).

- *Người chứng kiến:* ông Vũ Văn Q (có mặt). Ông Phạm Quang K1, ông Vũ Mạnh T8 (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 28/01/2023 Vũ Ngọc D2, Tống Văn D, Nguyễn Thành L4, Nguyễn Thành L3, Vũ Cao L đến nhà Đinh Văn Đ1 tại thôn C, xã N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình ngồi chơi, uống nước thì Đ1 nảy sinh ý định đánh bạc nên rủ mọi người đánh bạc. Tất cả những người có mặt lúc đó đều đồng ý. Đinh Văn Đ1 đi mua 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân về và cả 6 người cùng đánh bạc dưới hình thức đánh liêng được thua bằng tiền tại phòng bếp nhà Đinh Văn Đ1. Các đối tượng thống nhất hình thức đánh liêng như sau: sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân chia cho mỗi người chơi; trước khi chơi mỗi người bỏ ra giữa chiều 50.000 đồng (gọi là tiền “châu gà”) và quy định người chơi chỉ được đặt cược tối đa “hết lảng” 500.000 đồng. Mỗi người chơi sẽ được chia 3 lá bài bất kỳ. Sau đó thứ tự từ người chia bài bắt đầu đặt cược, nếu người chia không đặt cược thì úp bài cho người ngồi kế bên đặt, sau các vòng đặt cược nếu ai bỏ cược thì thua, nếu thống nhất độ điểm thì người nào có bộ bài mang giá trị cao nhất sẽ là người thắng cuộc. Các cặp bài trong đánh bài liêng được tính như sau:

Sáp: là ba lá bài giống nhau, ví dụ như ba lá AAA thì gọi là sáp. Nếu cùng có sáp thì người nào có sáp cao hơn sẽ thắng.

Liêng: là ba lá bài liên tiếp nhau. Ví dụ như: 3, 4, 5. Liêng cao nhất là Q, K, A và thấp nhất là A, 2, 3, ai có liêng cao hơn sẽ thắng. Khi có liêng bằng nhau thì sẽ so sánh chất.

Bộ đội: Khi bài có ba lá bài đều có hình đầu người (quân J, Q, K) thì được gọi là Bộ đội. Khi cùng có Bộ đội thì bắt buộc so sánh đến chất cao nhất của bài.

Điểm: Khi bài không có Sáp, L7, Bộ đội thì bắt đầu tính điểm: lấy điểm của ba quân bài được chia cộng lại và lấy hàng đơn vị, trong đánh bài liêng điểm sắp xếp từ cao xuống thấp 9, 8, 7, 6, 5, 4, 3, 2, 1, 0. Điểm của các quân bài được tính như sau: các quân 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 được tính với số điểm tương ứng 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9. Quân A được tính 1 điểm. Các quân 10, J, Q, K đều được tính 0 điểm.

Trước khi đánh bạc Đinh Văn Đ1 có 3.800.000 đồng; Nguyễn Thành L3 có 3.000.000 đồng; Nguyễn Thành L4 có 3.500.000 đồng; Vũ Ngọc D2 có 8.400.000 đồng; Tống Văn D có 11.800.000 đồng; Vũ Cao L không xác định được số tiền đã mang theo để đánh bạc; các bị cáo bỏ ra trước mặt số tiền để sử dụng vào việc đánh bạc (trung phong) là: Đinh Văn Đ1 3.800.000 đồng, Nguyễn Thành L3 3.000.000 đồng, Nguyễn Thành L4 3.500.000 đồng, Vũ Ngọc D2 2.400.000 đồng, Tống Văn D 1.800.000 đồng, Vũ Cao L 5.000.000 đồng.

Đánh bạc đến 00 giờ 22 phút ngày 29/01/2023, thì L bị thua hết tiền nên đã bảo L4 đổi cho L 5.000.000 đồng tiền mặt để L đánh bạc, L4 đã đưa tiền cho L. Sau đó L sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Z Fold 35G, lắp sim số 0917.292.233 nhắn tin đến điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s lắp sim

số 0899.811.888 của Nguyễn Quốc T bảo T chuyển khoản đến số tài khoản 017111975 tại Ngân hàng M mang tên Nguyễn Thành L4 5.000.000 đồng. Quá trình đánh bạc L tiếp tục thua hết tiền đã vay của Tống Văn D 10.000.000 đồng để đánh bạc. Khi Tống Văn D đánh bạc thua hết tiền đã vay của Vũ Ngọc D2 6.000.000 đồng để đánh bạc. Trong quá trình đánh bạc, L bị thua bạc nên nghĩ mình bị những người đánh bạc cùng có hành vi gian lận “bê” bạc nên L vừa đánh bạc vừa sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Z Fold 3 5G, lắp sim số 0917.292.233 liên lạc đến số điện thoại 0835.586.622 của Phạm Văn Đ nói “Về nhà chờ có việc”. Lúc này, Đ đang đi cùng Nguyễn Quốc T nên Đ rủ T đi về nhà L ở số nhà A, ngõ F, đường C phố H, phường N, thành phố N. Đ điều khiển xe ô tô nhãn hiệu NISSAN NAVARA, biển kiểm soát 35C-133.16 chở T về nhà L ngồi đợi. Đến khoảng 02 giờ cùng ngày, L gọi điện cho Đ nói “Cầm đồ lên, lên tầng 2 lấy cho tao khẩu súng và nhồi 4 viên đạn vào”. Đ điều khiển xe ô tô chở T về nhà bố mẹ đẻ của L ở số nhà C, đường L, phố A, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Khi đến nơi, Đ gọi điện hỏi L “Để đồ ở đâu”, L trả lời “Để ở nhà vệ sinh tầng hai”. T và Đ lên nhà vệ sinh tầng 2 tìm, Đ thấy 01 bao bì màu trắng, Đ không mở ra xem nhưng khi cầm bao bì thì Đ biết bên trong có 01 khẩu súng nên nói với T “Đây là súng”. Sau đó, Đ cầm bao bì ra xe ô tô và điều khiển xe chở T về nhà của L. Khi cả hai đang ở nhà L thì L gọi đến số điện thoại 0899.811.888 của Nguyễn Quốc T bảo T và Đ tìm đạn. Đ và T tìm thấy 01 túi bóng nilon màu trắng, bên trong túi có khoảng 09 đến 10 viên đạn, hình trụ tròn được cuộn bên ngoài bằng giấy vệ sinh màu trắng để ở trong tủ quần áo kê trong phòng ngủ. Lúc này L gọi điện cho Đ bảo Đ và T đi đến khu vực nhà Đinh Văn Đ1 và ngồi đợi bên ngoài xe. Đến 03 giờ 12 phút cùng ngày, L gọi điện cho Đ bảo “Nạp đạn vào”, Đ trả lời “Không biết nạp” nên L nói “Mang súng qua cửa sổ đưa tao để tao nạp đạn” rồi L đứng dậy đi ra phía cửa sổ phòng khách nhà Đ1. Lúc này Đ cầm chiếc bao bì đựng súng và bóc từ trong túi nilon ra khoảng 04 đến 05 viên đạn mang đến đưa qua cửa sổ phòng khách đưa cho L. Sau đó Đ ra xe ô tô ngồi. Đến 03 giờ 17 phút cùng ngày, L nhắn tin cho Đ nói “Sách hai đồ gắn đằng sau se”, Đ trả lời “Rồi” và quan sát thấy đèn hậu phía sau xe ô tô nhãn hiệu Toyota Corrolla Altis màu trắng biển kiểm soát 35A-224.03 của L nháy sáng, biết là L đã mở khóa cốp xe nên Đ đến mở cốp xe của L ra thấy một chiếc bao bì, Đ mở bao bì ra lấy 01 tuýp sắt dài 80 cm đưa cho T cầm còn Đ cầm 01 tuýp sắt gắn dao bằng kim loại dài 135 cm; lưỡi dao dài 23,5 cm (loại dao phay). Một lúc sau, Vũ Cao L đang ngồi đánh bạc thì đứng dậy đi ra phía cửa bên hông phòng bếp đẩy cửa rồi bước ra ngoài cầm 01 bao bì màu trắng mang vào trong bếp. T và Đ thấy tiếng cửa phòng bếp nhà Đ1 mở, nên Đ cầm 01 tuýp sắt gắn dao bằng kim loại dài 135 cm, phần lưỡi dao dài 23,5 cm (loại dao phay), T cầm 01 tuýp sắt dài 80 cm, chạy vào đứng mỗi người một bên cửa bên hông phòng bếp nhà Đ1 phía sau L. Đinh Văn Đ1 thấy vậy vội hết tiền dưới chiếu cất vào túi quần phía trước bên trái đang mặc đi ra phía cửa thì L rút 01 khẩu súng, màu đen dài khoảng 70 cm

trong bao bì ra huých Đ1 ngã xuống giường. L cầm súng ở tay phải rồi chĩa nòng súng về phía Vũ Ngọc D2, Nguyễn Thành L4, Nguyễn Thành L3 đang ngồi dưới nền nhà chửi “*Chúng mày quây tao à, chúng mày ngồi im để tiền lại*”. Thấy vậy Đ1 móc tiền từ trong túi ra bỏ dưới chiếu, Lương cúi người xuống nhặt tiền của Đ1 cất vào túi quần. Tổng Văn D đang ở bên trong nhà vệ sinh nghe thấy L nói thì sợ bị L lấy hết tiền đang để trên chiếu nên đi ra. L tiếp tục cầm súng lia về phía Vũ Ngọc D2, Nguyễn Thành L4, Nguyễn Thành L3, Tổng Văn D và cúi người xuống dùng tay trái lấy hết tiền trên chiếu bạc bỏ vào túi quần phía trước bên trái đang mặc. Sau đó, L dí súng vào trán của Nguyễn Thành L4 chửi “*Thằng này nôn tiền trong tài khoản ra*”, ép L4 chuyển khoản số tiền 5.000.000 đồng vào số tài khoản M1, chủ tài khoản là Đào Thị T1 sinh năm 1989, trú tại phố A, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình (vợ của Vũ Cao L) cho L. Nguyễn Thành L4 đã sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S đăng nhập tài khoản ngân hàng M số 017111975 của mình rồi chuyển khoản số tiền 5.000.000 đồng đến số tài khoản mang tên Đào Thị T1 theo yêu cầu của L. L4 chuyển khoản xong L cùng Đ và T đi về nhà L.

Hồi 12 giờ ngày 29/01/2023, Vũ Ngọc D2 đã đến Cơ quan điều tra Công an thành phố N để tự thú về hành vi đánh bạc và trình báo về việc Vũ Cao L cướp tiền của những người đánh bạc. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã triệu tập Đinh Văn Đ1, Tổng Văn D, Nguyễn Thành L4, Nguyễn Thành L3 đến làm việc. Tại Cơ quan điều tra Đinh Văn Đ1, Nguyễn Thành L4, Nguyễn Thành L3, Tổng Văn D đã đầu thú toàn bộ hành vi đánh bạc của mình và khai báo việc bị L cướp tài sản vào sáng ngày 29/01/2023. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N tiến hành thu giữ tại nhà Đinh Văn Đ1 02 chiếu cói màu nâu đỏ, kích thước (1,9x1,5) m và 13 quân bài trong bộ bài tứ lơ khơ 52 quân.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, phương tiện tại nhà ông Vũ Văn Q (là bố đẻ của L) số nhà C, đường L, phố A, phường N, thành phố N thu giữ:

- Tại túi quần phía trước bên trái đang mặc của Vũ Cao L số tiền 9.300.000 đồng (L khai nhận đây là số tiền còn lại khi đánh bạc).

- Tại mặt trên kết sắt trong phòng ngủ giữa tầng 2: 01 áo khoác màu đen trên cánh tay phải có chữ “EDISGN SUTDIOSTNEH DAL MIALNO”.

- Tại cốp xe ô tô nhãn hiệu Toyota Corrolla Altis màu trắng biển kiểm soát 35A - 224.03 của Vũ Cao L: 01 tuýp sắt gắn dao bằng kim loại có tổng chiều dài 112 cm lưỡi dao dài 23,5 cm (loại dao phay), 01 tuýp sắt dài 112 cm một đầu tuýp sắt nhọn và 01 tuýp sắt dài 80 cm.

- Thu 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy Z Fold 3 5G lắp sim số 0917.292.233 (do L tự giao nộp).

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vũ Cao L tại số nhà A, ngõ F, đường C, phố H, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình thu giữ:

- Tại gầm giường phòng khách:

+ 01 tuýp sắt, một đầu hàn dao thái, tổng chiều dài 166cm, trong đó phần tuýp dài 139 cm, phần dao kích thước (27x6,5) cm.

+ 01 tuýp sắt phi 21, đầu tuýp hàn lưỡi dao bằng kim loại, chiều dài phần tuýp sắt là 107 cm, phần lưỡi dao kích thước (29x6) cm, vỏ dao bằng gỗ kích thước (39x7) cm.

- Tại giường phòng ngủ phía trong: 01 túi nilon trong suốt bên trong có 03 mảnh giấy vệ sinh màu trắng có dính dị vật màu vàng, 04 hình trụ tròn đầu bằng kim loại màu vàng kích thước (2,2x1,5) cm, đầu bằng nhựa màu trắng kích thước (0,2x4,2) cm bên trong chứa các viên bi nhỏ màu xám; 01 vật hình trụ tròn bằng kim loại màu đồng kích thước (6,8x2,2) cm bên trong bọc nhựa màu trắng; bên trong túi nilon có chứa 01 túi nilon trong suốt bên trong có chứa 03 vật hình trụ tròn đầu bằng kim loại màu đồng kích thước (2,2x1,5) cm, đầu bằng kim loại nhựa màu trắng kích thước (2x4,2) cm bên trong có chứa các viên bi nhỏ màu xám và 01 vật hình trụ tròn kim loại màu đồng kích thước (6,8x2,2) cm bên trong bọc nhựa màu trắng. 04 vật trên được quấn bằng giấy vệ sinh màu trắng bên ngoài. Tất cả được niêm phong theo quy định.

- Tại góc bếp phía trong phòng ngủ: 02 tuýp sắt phi 21, một đầu hàn dao bầu, tổng chiều dài 222,5 cm, trong đó phần tuýp dài 200 cm, phần lưỡi dao bầu kích thước (22,5x6,5) cm.

- Thu bên trên mái tôn bên trái phía sau nhà (nhìn từ cổng vào): 01 túi đựng vợt cầu lông màu xanh, trắng, đỏ trên túi có chữ BOSHKA kích thước (68x21) cm bên trong có 01 báng súng chất liệu bằng gỗ màu nâu đen kích thước (36x10) cm phần thân súng bằng kim loại kích thước (66x8,5) cm, nòng súng dài 51,5 cm, ốp lót tay bằng gỗ màu nâu, phần đầu thân súng bọc mảnh vải kích thước (14x10) cm buộc bên ngoài bằng túi nilon trong suốt. Được niêm phong theo quy định.

- Thu giữ tại Camera trong phòng khách 01 thẻ nhớ “Micro SD XC1” nhãn hiệu Sandisk Ultra dung lượng 64 Gb; trong phòng ngủ 01 thẻ nhớ “Micro SD XC1” nhãn hiệu Sandisk Ultra dung lượng 32Gb; ngoài sân 01 thẻ nhớ “Micro SD XC1” nhãn hiệu Sandisk Ultra dung lượng 32Gb; trong phòng bếp 01 thẻ nhớ “Micro SD XC1” nhãn hiệu Sandisk Ultradung lượng 32Gb. Tất cả 04 thẻ nhớ trên được cho vào 01 phong bì và niêm phong theo đúng quy định của pháp luật.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Vũ Cao L và tiến hành triệu tập đối với Phạm Văn Đ, Nguyễn Quốc T lên làm việc và thu giữ của:

- Phạm Văn Đ số tiền 4.280.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 8 lắp sim số 0835.586.622 và 01 ô tô nhãn hiệu NISSAN NAVARA biển kiểm soát 35C-133.16.

- Nguyễn Quốc T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S lắp sim số 0899.811.888.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã tiến hành kiểm tra đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy Z Fold 3 5G lắp sim số

0917.292.233 do Vũ Cao L giao nộp có nhiều cuộc gọi đi, đến và nhắn tin vào tối ngày 28/01/2023 và rạng sáng ngày 29/01/2023 giữa số điện thoại 0917.292.233 với số điện thoại 0899.811.888 lưu trong danh bạ là “Em Tien Ninh X” và với số điện thoại 0835.586.622 của Phạm Văn Đ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 37/CSĐT, trưng cầu Phòng K2 Công an tỉnh N giám định súng đạn đối với các mẫu vật đã thu giữ gồm:

- 07 vật giống nhau có hình trụ tròn, có các kích thước chung: đường kính phần thân 2 cm, tổng chiều dài 5,7 cm, phần bên trong phía đầu chứa các viên bi, trên mặt ngoài phần đáy có các ký hiệu “12” và hình ngôi sao. Các vật này được cấu tạo gồm: Một phần bằng kim loại, màu vàng, đường kính gờ mép là 2,2 cm, chiều dài 1,5 cm; một phần bằng nhựa, màu trắng, đường kính 2 cm, chiều dài 4,2 cm (gọi là M1).

- 02 vật giống nhau, có hình trụ tròn, có các kích thước chung: đường kính gờ mép là 2,2 cm, đường kính phần thân là 2 cm, tổng chiều dài là 6,8 cm, một đầu được bịt bằng nhựa màu trắng (gọi là M2).

- 01 vật dạng báng súng, làm bằng gỗ, màu nâu đen, kích thước (36x10) cm (gọi là M3).

- 01 vật được cấu tạo từ các phần chính: nòng súng, thân súng, tay cầm. Phần nòng súng làm bằng kim loại, có chiều dài là 51,5 cm, đường kính ngoài phía đầu súng là 1,6 cm, đường kính trong phía đầu súng là 1 cm, đường kính ngoài phía ổ chứa đạn là 2,3 cm, đường kính trong phía ổ chứa đạn là 1,2 cm. Phần thân súng làm bằng kim loại. Phần tay cầm làm bằng gỗ (gọi là M4).

Tại bản Kết luận Giám định số 215/KL-KTHS-SĐ ngày 01/3/2023 của Phòng K2 Công an tỉnh N kết luận:

1. 07 mẫu vật M1 và 02 mẫu vật M2 là đạn ghém và là vũ khí, thuộc loại vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự như đạn súng săn.

2. 02 mẫu vật M3, M4 là các thành phần của loại súng bắn đạn ghém.

3. Khi lắp ghép 02 mẫu vật M3, M4 lại với nhau sẽ tạo thành một khẩu súng hoàn chỉnh. Khẩu súng này là súng bắn đạn ghém và là vũ khí, thuộc loại vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự súng săn.

Cơ quan giám định hoàn lại đối tượng giám định gồm: 01 bao bì niêm phong bằng cát tông, màu trắng xanh có ký hiệu “ Mẫu vật hoàn trả sau giám định”. Bên trong có chứa:

- 06 viên đạn ghém, có hình trụ tròn, có các kích thước chung: Đường kính phần thân 2 cm, tổng chiều dài 5,7 cm, phần bên trong phía đầu chứa các viên bi, trên mặt ngoài phần đáy có các ký hiệu “12” và hình ngôi sao.

- 01 vỏ đạn ghém, có hình trụ tròn, có các kích thước chung: Đường kính phần thân 2 cm, tổng chiều dài 5,7 cm, trên mặt ngoài phần đáy có các ký hiệu “12” và hình ngôi sao.

- 01 viên đạn ghém, có hình trụ tròn, có các kích thước: đường kính phần thân là 2 cm, tổng chiều dài 6,8 cm, một đầu được bịt bằng nhựa màu trắng.

- 01 vỏ đạn ghém, có hình trụ tròn, có các kích thước đường kính gờ mép là 2,2 cm, đường kính phần thân là 2 cm, tổng chiều dài là 6,8 cm

- 01 báng súng làm bằng gỗ, màu nâu đen, kích thước (36x10) cm.

- 01 mẫu vật được cấu tạo gồm: nòng súng, thân súng, tay cầm. Phần nòng súng làm bằng kim loại, có chiều dài 51,5 cm, đường kính ngoài phía đầu súng là 1,6 cm, đường kính trong phía đầu súng là 1 cm, đường kính ngoài phía ổ chứa đạn là 2,3 cm, đường kính trong phía ổ chứa đạn là 1,2 cm. Phần thân súng làm bằng kim loại, phần tay cầm làm bằng gỗ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 106/QĐ-CSĐT ngày 10/5/2023 trưng cầu Viện Khoa học hình sự Bộ C giám định vũ khí đối với:

- 01 ống tuýp sắt hình trụ rỗng, dài 80cm, đường kính lớn nhất 2,3cm, đường kính nhỏ nhất 2 cm.

- 01 ống tuýp sắt hình trụ rỗng đường kính 2,7cm, một đầu gắn dao bằng kim loại có tổng chiều dài 135cm; lưỡi dao dài 23,5cm, phần rộng nhất 7cm phần nhỏ nhất 5cm.

Tại bản Kết luận Giám định số 3462/KL-KTHS ngày 23/5/2023 của V4 Bộ C kết luận: Các mẫu vật gửi giám định không thuộc danh mục vũ khí. Cơ quan giám định hoàn lại đối tượng giám định gồm: 01 ống tuýp sắt hình trụ rỗng, dài 80cm, đường kính lớn nhất 2,3cm, đường kính nhỏ nhất 2 cm; 01 ống tuýp sắt hình trụ rỗng đường kính 2,7cm, một đầu gắn dao bằng kim loại có tổng chiều dài 135cm, lưỡi dao dài 23,5cm, phần rộng nhất 7cm phần nhỏ nhất 5cm.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N tiến hành sao trích dữ liệu từ các thẻ nhớ đã thu giữ:

1. Tại thẻ nhớ nhãn hiệu Sandisk Ultra dung lượng 64Gb phát hiện:

- 01 đoạn video có tên 03.28.29-03.35.00[M][0@0][0].dav;

- 01 đoạn video có tên 04.05.00-04.10.00[M][0@0][0].dav;;

- 01 đoạn video có tên 04.10.00-04.15.00[M][0@0][0].dav

2. Tại thẻ nhớ nhãn hiệu Sandisk Ultra dung lượng 32Gb phát hiện:

01 đoạn video có tên 01.54.58-01.56.25[M][0@0][0].dav;

3. Tại thẻ nhớ nhãn hiệu Sandisk Ultra dung lượng 32Gb phát hiện:

- 01 đoạn video có tên 03.33.24-03.34.25[M][0@0][0].dav;

- 01 đoạn video có tên 03.36.53-03.39.00[M][0@0][0].dav;

- 01 đoạn video có tên 03.32.02-03.33.07[M][0@0][0].dav.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N tiến hành thu giữ 07 đoạn video có liên quan đến vụ án và sao trích vào 01 USB nhãn hiệu KINGSTON dung lượng 4Gb, sau đó tiến hành niêm phong USB trong 01 phong bì thư dán kín có chữ ký của các thành phần tham gia. Đối với 04 thẻ nhớ trên, Cơ quan

Cảnh sát điều tra Công an thành phố N tiến hành niêm phong lại theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành ghi hình có âm thanh trong quá trình lập Biên bản ghi lời khai đối với Phạm Văn Đ và Nguyễn Quốc T vào 02 đĩa DVD.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 105/QĐ-CSĐT ngày 10/5/2023, trưng cầu Viện Khoa học hình sự Bộ C giám định kỹ thuật số điện tử và âm thanh đối với các mẫu vật đã thu giữ gồm:

- 01 USB nhãn hiệu Kingston, bên trong có lưu các file:
 - + “03.28.29-03.35.00[M][0@0][0].dav” ký hiệu A1;
 - + “04.05.00-04.10.00[M][0@0][0].dav” ký hiệu A2;
 - + “04.10.00-04.15.00[M][0@0][0].dav” ký hiệu A3;
 - + “01.54.58-01.56.25[M][0@0][0].dav” ký hiệu A4;
 - + “03.33.24-03.34.25[M][0@0][0].dav” ký hiệu A5;
 - + “03.36.53-03.39.00[M][0@0][0].dav” ký hiệu A6;
 - + “03.32.02-03.33.07[M][0@0][0].dav” ký hiệu A7.

Với mẫu so sánh gồm:

- 01 đĩa DVD bên trong có file video ghi hình có âm thanh quá trình lấy lời khai Nguyễn Quốc T.

- 01 đĩa DVD bên trong có file video ghi hình có âm thanh quá trình lấy lời khai Phạm Văn Đ.

Tại bản Kết luận Giám định số 3487/KL-KTHS ngày 07/8/2023 của V4 Bộ C kết luận:

- Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong các file mẫu cần giám định.

- Không giám định được tiếng nói của Nguyễn Quốc T, Phạm Văn Đ do mẫu cần giám định có chất lượng kém.

- Đã tiến hành chuyển nội dung hội thoại trong file (ký hiệu A4) mẫu cần giám định thành văn bản.

- Không tiến hành chuyển nội dung trong các file (ký hiệu A1, A2, A3) thành văn bản, do có chất lượng kém.

- Đã tiến hành mô tả diễn biến hành động trong các file mẫu cần giám định (nội dung chi tiết thể hiện trong Phụ Lục kèm theo).

Tại bản dịch nội dung ghi âm mẫu cần giám định kèm theo Bản Kết luận giám định số 3487/KL-KTHS ngày 07/8/2023 của V4 Bộ C có nội dung “Đạn ... đầu nhọn nhọn như đầu cát tút ấy”.

Quá trình điều tra, Đinh Văn Đ1, Nguyễn Thành L4, Nguyễn Thành L3, Tống Văn D, Vũ Ngọc D2 đã thành khẩn khai nhận hành vi đánh bạc của mình.

Vũ Cao L khai nhận hành vi đánh bạc vào đêm ngày 28/01/2023 và rạng sáng ngày 29/01/2023 của mình cùng với Đinh Văn Đ1, Nguyễn Thành L4,

Nguyễn Thành L8, Tống Văn D, Vũ Ngọc D2; về số tiền sử dụng vào việc đánh bạc: ban đầu L khai đem theo số tiền 31.000.000 đồng sử dụng để đánh bạc, sau đó L khai đem theo số tiền 5.000.000 đồng, đem theo số tiền khoảng 5.000.000 đồng, trước khi đánh bạc trưng phòng ra 5.000.000 đồng và sử dụng hơn 1.000.000 đồng để đánh bạc; về số tiền vay Tống Văn D 10.000.000 đồng và chuyển khoản cho L4 để lấy tiền mặt 5.000.000 đồng để đánh bạc: ban đầu L khai nhận đã vay tiền Tống Văn D và chuyển khoản cho L4 để lấy tiền mặt để đánh bạc, sau đó L khai không vay của Tống Văn D 10.000.000 đồng và không đổi 5.000.000 đồng tiền mặt sang tiền tài khoản của Nguyễn Thành L4 để sử dụng vào mục đích đánh bạc và Vũ Cao L không thừa nhận hành vi cướp tài sản ngày 29/01/2023 và sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Z Fold 3 5G, lắp sim số 0917.292.233 để liên lạc với Nguyễn Quốc T qua số điện thoại 0899.811.888 và liên lạc với Phạm Văn Đ qua số điện thoại 0835.586.622 để bảo Đ và T mang súng và đạn đến nhà Đ1, không bảo Đ và T lấy tuýp sắt trong cốp xe của L, không mở cửa phía hông phòng bếp nhà Đ1 để cho Đ và T vào.

Bị cáo Phạm Văn Đ ban đầu khai nhận: khoảng 23 giờ ngày 28/01/2023, Phạm Văn Đ đang ở cùng Nguyễn Quốc T thì Vũ Cao L sử dụng số điện thoại 0917.292.233 gọi điện đến bảo đi có việc và về nhà L ở phố H, phường N chờ, Đ nói với T việc L bảo đi có việc. Sau đó, Đ điều khiển xe ô tô Nissan BKS 35C-13316 chở T đi đến nhà L, sau đó L gọi điện cho Đ bảo đi đến nhà bố, mẹ đẻ của L ở số C, đường L, phố A, phường N, để lấy cho L “con đồ”. Đ hiểu L bảo Đ đi lấy súng, Đ chở T đến nhà bố mẹ đẻ L rồi hai người đi vào nhà, Đ gọi điện cho L hỏi để ở đâu thì L bảo để trên nhà vệ sinh. Đ và T đi lên nhà vệ sinh tầng 2 tìm thì thấy một khẩu súng được để trong bao bì màu trắng, Đ cầm súng cùng T đi về nhà Lương đợi. L gọi điện cho T bảo lấy đạn, Đ và T đi vào tủ quần áo ở tầng 1 tìm, Đ thấy một túi nilon trong suốt bên trong có khoảng 9-10 viên đạn hình trụ có quần giấy vệ sinh màu trắng, sau đó Đ cầm đi. Khoảng 02 giờ sáng ngày 29/01/2023, L gọi điện cho Đ cầm súng đi đến nhà Đ1. Đ chở T đi đến nhà Đ1, L gọi điện bảo Đ và T ở trên xe đợi. Đến khoảng 3 giờ 12 phút sáng cùng ngày, L gọi điện cho Đ bảo nạp đạn và mang súng vào nhà Đ1. Đ nói không biết nạp đạn, L bảo mang vào cửa sổ đưa cho L để L nạp đạn. Đ cầm súng và bốc từ trong túi đạn khoảng 4-5 viên mang vào đưa cho L qua cửa sổ, đưa súng cho L xong Đ quay ra xe, đến khoảng 3 giờ 17 phút L nhắn tin cho Đ “sách hai đồ gắn đằng sau xe”, Đ thấy đèn xe ô tô của L nháy đèn, biết L đã mở cốp xe. Đ mở cốp sau xe ô tô của L lấy 01 đoạn tuýp sắt có gắn dao dài khoảng 1,2 mét và 01 đoạn tuýp sắt dài khoảng 60cm, Đ cầm tuýp sắt chạy vào nhà và đưa cho T 01 đoạn tuýp sắt dài khoảng 60cm. Khi thấy cửa hông nhà Đ1 bị đẩy ra, Đ và T cầm tuýp sắt chạy vào trong nhà, khi vào nhà thấy có Đ1 đang trên giường và có nhóm người đang ngồi ở dưới nền nhà, khi đó L đang cầm súng và chửi “địt mẹ chúng mày bê tao à, ăn bao nhiêu của tao thì trả hết lại cho tao”, thấy nhóm người kia bỏ hết tiền ra chiếu, Lương vợ hết tiền lại, rồi thấy L bắt một người chuyển lại 5 triệu cho L.

Sau đó, L cầm tiền và súng đi ra xe, Đ và T cầm tuýp bỏ lại vào cốp xe của L, L và T đi xe ô tô của L còn Đ đi xe ô tô của Đ về nhà L. Sau đó, Đ thay đổi lời khai không thừa nhận hành vi bị cáo đã thực hiện như đã khai ở trên.

Bị cáo Nguyễn Quốc T ban đầu khai nhận: khoảng 23h00 ngày 28/01/2023, khi đang hát karaoke cùng Phạm Văn Đ thì Đ nghe điện thoại rồi nói với T: “Sang bên nhà N, L đang có việc”, T hỏi lại “Có việc gì vậy” thì Đ nói: “Không biết, chỉ biết là có việc”, sau đó Đ chở T bằng xe ô tô của T đến nhà của L, ngồi một lúc Đ nghe điện thoại và nói “Sang nhà Ninh P lấy đồ”, sau đó Đ và T đến nhà bố mẹ đẻ của L. T và Đ đi lên tầng 2 nhà L để tìm. Một lúc sau, T thấy Đ cầm 01 chiếc bì, T nghe Đ nói mới biết trong bì có súng. Sau đó T và Đ quay lại nơi ở của L để tìm đạn, sau khi Đ tìm thấy đạn, Đ và T đi đến khu vực trước cửa nhà Đinh Văn Đ1, lúc này khoảng 02h00. Đến khoảng 03h00, Đ xuống xe xách bì bên trong đựng súng ở ghế sau của xe mang đến đưa qua cửa sổ cho L rồi quay lại mở cốp xe ô tô của L lấy một cái bì đưa cho T, bên trong có một tuýp sắt dài khoảng 60cm, Đ cầm 01 tuýp sắt có hàn dao ở đầu. Lúc này T và Đ thấy cửa phòng bếp mở, có tiếng đập “ùnh”, nghĩ là có đánh nhau nên chạy vào, thấy L, Đ1, 04-05 người nữa và vợ Đ1. T thấy L cầm súng và liên tục chửi bới những người khác: “Địt mẹ anh em chúng mày lừa cả tiền tao à, chúng mày định quây tao à”, T thấy L một tay cầm súng, một tay cầm tiền. Sau đó khoảng 03 phút, thì L cầm tiền và súng lên xe ô tô của L đi cùng T, Đ điều khiển xe bán tải về nhà L ở phường N. Ban đầu T nghĩ L gọi điện mang súng và “đồ” đến nhà Đ1 để đánh nhau, tuy nhiên khi vào trong bếp nhà Đ1 thì thấy L dùng súng uy hiếp để lấy tiền của những người bên trong, T cầm 01 tuýp sắt đứng ở cửa bếp để hỗ trợ cho L nếu L gặp chuyện. Sau đó, T thay đổi lời khai không thừa nhận hành vi bị cáo đã thực hiện như đã khai ở trên.

Đối với 06 viên đạn ghém, có hình trụ tròn, có các kích thước chung: đường kính phần thân 2 cm, tổng chiều dài 5,7 cm, phần bên trong phía đầu chứa các viên bi, trên mặt ngoài phần đáy có các ký hiệu “12” và hình ngôi sao; 01 vỏ đạn ghém, có hình trụ tròn, có các kích thước chung: đường kính phần thân 2 cm, tổng chiều dài 5,7 cm, trên mặt ngoài phần đáy có các ký hiệu “12” và hình ngôi sao; 01 viên đạn ghém, có hình trụ tròn, có các kích thước: đường kính phần thân là 2 cm, tổng chiều dài 6,8 cm, một đầu được bịt bằng nhựa màu trắng; 01 vỏ đạn ghém, có hình trụ tròn, có các kích thước đường kính gờ mép là 2,2 cm, đường kính phần thân là 2 cm, tổng chiều dài là 6,8 cm; 01 báng súng làm bằng gỗ, màu nâu đen, kích thước 36x10cm; 01 mẫu vật được cấu tạo gồm: nòng súng, thân súng, tay cầm. Phần nòng súng làm bằng kim loại, có chiều dài 51,5 cm, đường kính ngoài phía đầu súng là 1,6 cm, đường kính trong phía đầu súng là 1 cm, đường kính ngoài phía ổ chứa đạn là 2,3 cm, đường kính trong phía ổ chứa đạn là 1,2 cm. Phần thân súng làm bằng kim loại, phần tay cầm làm bằng gỗ; 04 mảnh giấy vệ sinh màu trắng có dính dị vật màu vàng; một túi nilon trong suốt; 01 túi đựng vợt cầu lông màu xanh, trắng đỏ, trên túi có chữ BOSHKA, kích thước túi

(68x21)cm. Quá trình điều tra, Vũ Cao L khai số đồ vật trên của một nam thanh niên tên T, nhà ở thôn X, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình gửi ở nhà L trước đó một tháng. L không biết đây là súng và đạn. Quá trình xác minh đối với người tên T ở xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình kết quả: Với những thông tin như trên không đủ căn cứ để xác định người có tên T tại thôn X, xã N, huyện H. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N tách phần vật chứng nêu trên và tài liệu liên quan chuyển đến Công an thành phố N để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 tuýp sắt, một đầu hàn dao thái, tổng chiều dài 166cm, trong đó phần tuýp dài 139 cm, phần dao kích thước (27x6,5) cm; 01 tuýp sắt phi 21, đầu tuýp hàn lưỡi dao bằng kim loại, chiều dài phần tuýp sắt là 107 cm, phần lưỡi dao kích thước (29x6) cm, vỏ dao bằng gỗ kích thước 39x7 cm; 02 tuýp sắt phi 21, một đầu hàn dao bầu, tổng chiều dài 222,5 cm, trong đó phần tuýp dài 200 cm, phần lưỡi dao bầu kích thước (22,5x6,5) cm. Quá trình điều tra chưa xác định được nguồn gốc của những đồ vật trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N tách phần vật chứng và tài liệu liên quan chuyển đến Công an thành phố N để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 ô tô nhãn hiệu NISSAN NAVARA mang biển kiểm soát 35C-133.16 thu giữ của Phạm Văn Đ. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên đăng ký xe mang tên Phạm Văn Đ là tài sản chung của Đ và chị Lã Thị N, sinh năm 1988, trú tại phố Đ, phường N, thành phố N (vợ Đ). Hiện chiếc xe trên đang bị thế chấp tại ngân hàng thương mại cổ phần V2, Chi nhánh N3. 01 tuýp sắt gắn dao bằng kim loại tổng chiều dài là 135 cm; lưỡi dao dài 23,5 cm (loại dao phay); 01 tuýp sắt dài 80 cm; 01 tuýp sắt dài 112 cm, 01 đầu tuýp vót nhọn ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Z Fold 3 5G lắp sim số 0917.292.233 thu giữ của Vũ Cao L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 8 lắp số thuê bao 0835.586.622 thu giữ của Phạm Văn Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S lắp số thuê bao 0899.811.888 thu giữ của Nguyễn Quốc T; Số tiền 9.300.000 đồng thu giữ của Vũ Cao L, số tiền 4.280.000 đồng thu giữ của Phạm Văn Đ; 01 áo khoác màu đen trên cánh tay phải có chữ “EDISGN SUTDIOSTNEH DAL MIALNO”; 02 chiếc cối màu nâu đỏ, kích thước (1,9x1,5) m và 13 quân bài trong bộ bài tứ lơ khơ 52 quân. Tất cả được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình để giải quyết cùng vụ án.

Đối với số đồ vật, tài sản gồm: 04 thẻ nhớ camera giám sát thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vũ Cao L tại số nhà A, ngõ F, đường C, phố H, phường N, thành phố N được chuyển theo hồ sơ vụ án.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 11/2024/HS-ST ngày 22/01/2024 Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình đã xét xử và quyết định: Tuyên bố các bị cáo Vũ Cao L, Đinh Văn Đ1, Nguyễn Thành L3, Nguyễn Thành L4, Tống Văn D, Vũ Ngọc D2 phạm tội “Đánh bạc”. Các bị cáo Vũ Cao L, Phạm Văn Đ, Nguyễn Quốc T phạm tội “Cướp tài sản”.

- Căn cứ điểm d, khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự về tội “Đánh bạc”; điểm d, điểm h khoản 2 Điều 168; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự về tội “Cướp tài sản”; Điều 55 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Cao L.

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Văn Đ và Nguyễn Quốc T.

Xử phạt bị cáo Vũ Cao L 03 năm tù về tội Đánh bạc; 07 năm 06 tháng tù về tội Cướp tài sản. Tổng hợp hình phạt của hai tội là 10 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 29/01/2023.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ 07 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giam 24/02/2023.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T 07 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giam 24/02/2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn xử phạt các bị cáo Đinh Văn Đ1 15 tháng tù, Nguyễn Thành L3 18 tháng tù, Nguyễn Thành L4 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt các bị cáo đi thi hành án và phạt bổ sung mỗi bị cáo 12.000.000 đồng; các bị cáo Tống Văn D 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 tháng, Vũ Ngọc D2 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng, phạt bổ sung mỗi bị cáo 12.000.000 đồng;

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 23 tháng 01 năm 2024 bị cáo Vũ Cao L có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc và xem xét lại bị cáo không phạm tội cướp tài sản.

Ngày 24/01/2024 bị cáo Phạm Văn Đ kháng cáo đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xem xét bị cáo không phạm tội cướp tài sản.

Ngày 25/01/2024 bị cáo Nguyễn Quốc T kháng cáo không phạm tội cướp tài sản, vì bản thân không hiểu gì về pháp luật; hành động của bị cáo không thể cấu thành tội phạm, vì lúc đó bị cáo không có mặt nên không có tội, xét xử lại không để bị cáo bị oan.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Vũ Cao L, Phạm Văn Đ, Nguyễn Quốc T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Vũ Cao L có quan điểm: Về số tiền các bị cáo đánh bạc chưa được làm rõ; số tiền bị cáo L vay 10.000.000 đồng của bị cáo Tống Văn D tại chiếu bạc để đánh bạc, chỉ căn cứ vào lời khai duy nhất của bị cáo Tống Văn D là không khách quan; đề nghị trả lại số tiền 9.300.000 đồng cho bị cáo, trả lại điện thoại cho chị Đào Thị T1. Lời khai của các bị cáo khác tại phiên tòa về việc bị cáo Vũ Cao L sử dụng súng là không có cơ sở, có nhiều mâu thuẫn trong việc nhận dạng khẩu súng; nhiều tình tiết khác trong vụ án chưa được làm sáng tỏ; do đó Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm để điều tra xét xử lại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa phúc thẩm sau khi phân tích đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của Vũ Cao L, Phạm Văn Đ, Nguyễn Quốc T; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 11/2024/HS-ST ngày 22/01/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình đối với các bị cáo Vũ Cao L, Phạm Văn Đ, Nguyễn Quốc T.

- Áp dụng điểm d, khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự về tội “Đánh bạc”; điểm d, điểm h khoản 2 Điều 168; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự về tội “Cướp tài sản”; Điều 55 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Cao L.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Văn Đ và Nguyễn Quốc T.

Xử phạt bị cáo Vũ Cao L 03 năm tù về tội đánh bạc; 07 năm 06 tháng tù về tội cướp tài sản. Tổng hợp hình phạt của hai tội là 10 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 29/01/2023.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ 07 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giam 24/02/2023.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T 07 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giam 24/02/2023.

- Do kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Vũ Cao L, Phạm Văn Đ, Nguyễn Quốc T phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

- Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Lời nói sau cùng của các bị cáo Vũ Cao L, Phạm Văn Đ, Nguyễn Quốc T, đều đề nghị Hội đồng xét xử trả hồ sơ để điều tra lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Vũ Cao L, Phạm Văn Đ, Nguyễn Quốc T làm trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Vũ Cao L:

[2.1] Xét kháng cáo của bị cáo về số tiền đánh bạc: Bị cáo cho rằng khi vào đánh bạc có trung phong 5.000.000 đồng và chỉ sử dụng 1.200.000 đồng tham gia vào việc đánh bạc, không thừa nhận việc vay 10.000.000 đồng của anh Tống Văn Đ và Nguyễn Quốc T chuyển khoản số tiền 5.000.000 đồng cho Nguyễn Thành L4 để bị cáo lấy tiền mặt sử dụng vào việc đánh bạc. Cơ quan điều tra và Viện

kiểm sát truy tố các bị cáo với số tiền tham gia vào việc đánh bạc là 40.500.000 đồng là không đúng, không có cơ sở.

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Tại các bản tự khai, biên bản hỏi cung và tại phiên tòa các bị cáo Đinh Văn Đ1, Nguyễn Thành L4, Nguyễn Thành L3, Tống Văn D, Vũ Ngọc D2 đều khai tham gia vào đánh bạc tại nhà bị cáo Đ1 cùng với Vũ Cao L vào đêm ngày 28/01/2023 rạng sáng ngày 29/01/2023, các bị cáo đều thừa nhận đã sử dụng số tiền dùng vào việc đánh bạc Đinh Văn Đ1 3.800.000 đồng; Nguyễn Thành L4 3.500.000 đồng; Nguyễn Thành L3 3.000.000 đồng; Tống Văn D 7.800.000 đồng (trung phong 1.800.000 đồng và vay Vũ Ngọc D2 6.000.000 đồng); Vũ Ngọc D2 2.400.000 đồng. Các bị cáo Đinh Văn Đ1, Nguyễn Thành L4, Nguyễn Thành L3, Tống Văn D, Vũ Ngọc D2 đã sử dụng số tiền để đánh bạc là 20.500.000 đồng.

Bị cáo Vũ Cao L khai tại phiên tòa trước khi đánh bạc bị cáo trung phong số tiền 5.000.000 đồng, sử dụng 1.200.000 đồng để đánh bạc; bị cáo L không thừa nhận việc nhờ Nguyễn Quốc T chuyển khoản cho L4 số tiền 5.000.000 đồng để bị cáo đổi lấy tiền mặt và vay của Tống Văn D số tiền 10.000.000 đồng. Quá trình điều tra bị cáo khai báo quanh co về số tiền đánh bạc: tại bản tự khai, bản tường trình 29/01/2023, ngày 30/01/2023 (BL477-479), biên bản ghi lời khai ngày 29/01/2023, ngày 30/01/2023 (BL482-490) bị cáo đều khai đem theo số tiền 31.000.000 đồng sử dụng để đánh bạc; tại Biên bản hỏi cung bị can ngày 11/5/2023 (BL496-499) bị cáo khai đem theo số tiền 5.000.000 đồng để đánh bạc; tại Biên bản hỏi cung bị can ngày 23/6/2023 (BL500-501) bị cáo khai đem theo số tiền khoảng 5.000.000 đồng, sử dụng số tiền hơn 1.000.000 đồng để đánh bạc). Căn cứ vào thông báo biến động số dư trong tài khoản của bị cáo L4 (BL253), nội dung tin nhắn chuyển tiền trong điện thoại của bị cáo T (BL260), phù hợp với lời khai của các bị cáo Đinh Văn Đ1, Nguyễn Thành L4, Nguyễn Thành L3, Tống Văn D, Vũ Ngọc D2 và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ căn cứ khẳng định trước khi đánh bạc bị cáo Vũ Cao L có 5.000.000 đồng và đã sử dụng vào việc đánh bạc; trong quá trình đánh bạc do bị thua đã nhắn tin cho Nguyễn Quốc T chuyển khoản cho L4 số tiền 5.000.000 đồng để bị cáo Lương đổi lấy tiền mặt và vay của Tống Văn D số tiền 10.000.000 đồng để đánh bạc. Tổng số tiền Vũ Cao L sử dụng để đánh bạc là 20.000.000 đồng.

Như vậy tổng số tiền các bị cáo Vũ Cao L, Đinh Văn Đ1, Nguyễn Thành L4, Nguyễn Thành L3, Tống Văn D, Vũ Ngọc D2 sử dụng vào việc đánh bạc là 40.500.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Đinh Văn Đ1, Nguyễn Thành L4, Nguyễn Thành L3, Tống Văn D, Vũ Ngọc D2 về tội đánh bạc với số tiền là 40.500.000 đồng thuộc trường hợp dưới 50.000.000 đồng được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Vũ Cao L phạm tội thuộc trường hợp “*tái phạm nguy hiểm*” là tình tiết định khung quy định tại điểm d khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Vũ Cao L không đưa ra tài liệu, chứng cứ gì mới để chứng minh cho kháng cáo của bị cáo; do vậy kháng cáo của bị cáo về số tiền tham gia đánh bạc là không có căn cứ, không được chấp nhận. Cần giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 11/2024/HSST ngày 22/01/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình về tội “Đánh bạc” đối với bị cáo Vũ Cao L.

[3.2] Xét kháng cáo của bị cáo Vũ Cao L, Phạm Văn Đ và Nguyễn Quốc T về tội cướp tài sản:

Bị cáo Vũ Cao L kháng cáo: khi lên cơ quan điều tra bị đe dọa, ép cung, phải nói theo lời cán bộ điều tra, không viết khai theo sẽ bị đánh đập. Vũ Cao L kháng cáo cho rằng: tại nhà Đ1 bị 5 người đánh bạc cùng cướp tiền và ví của L và ép L vào góc nhà. Bị cáo L không thừa nhận hành vi cướp tài sản ngày 29/01/2023 và sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Z Fold 35G, lắp sim số 0917.292.233 để liên lạc với Nguyễn Quốc T qua số điện thoại 0899.811.888 và liên lạc với Phạm Văn Đ qua số điện thoại 0835.586.622 để bảo Đ và T mang súng và đạn đến nhà Đ1, không bảo Đ và T lấy tuýp sắt trong cốp xe của L, không mở cửa phía hông phòng bếp nhà Đ1 để cho Đ và T vào nhà Đ1.

Bị cáo Phạm Văn Đ kháng cáo kêu oan không phạm tội cướp tài sản, do trong quá trình điều tra bị cáo bị cơ quan điều tra đánh, ép cung, bắt bị cáo phải khai theo ý của điều tra viên.

Bị cáo Nguyễn Quốc T kháng cáo không phạm tội cướp tài sản, vì bản thân không hiểu gì về pháp luật; hành động của bị cáo không thể cấu thành tội phạm, vì lúc đó bị cáo không có mặt nên không có tội.

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Căn cứ vào bản tự khai và bản tường trình (BL594-597); biên bản lấy lời khai (BL605-620); biên bản hỏi cung (BL623-639) của bị cáo Phạm Văn Đ đã khai: khoảng 23 giờ ngày 28/01/2023, Đ đang ở cùng Nguyễn Quốc T thì Vũ Cao L sử dụng điện thoại số 0917.292.233 gọi điện thoại vào số 0835.586.622 của Đ bảo Đ đi có việc và về nhà L ở phường N chờ. Đ nói với T việc L bảo đi có việc. Sau khi Đ chở T đi đến nhà L, L lại gọi điện bảo Đ đi đến nhà bố, mẹ đẻ của L ở phường N lấy cho L “con đồ”. Đ hiểu L bảo đi lấy súng. Đ chở T đến nhà bố mẹ đẻ L và gọi điện cho L hỏi để ở đâu thì L bảo để trên nhà vệ sinh. Đ và T đi lên nhà vệ sinh tầng 2 tìm thì thấy một khẩu súng được để trong bao bì màu trắng, Đ cầm súng cùng T đi về nhà L. L gọi điện cho T bảo lấy đạn, Đ và T đi vào tủ quần áo ở tầng 1 tìm, Đ thấy một túi nilon bên trong có khoảng 9-10 viên đạn hình trụ được quấn trong giấy vệ sinh màu trắng. Khoảng 02 giờ ngày 29/01/2023, L gọi điện bảo Đ cầm súng đi đến nhà Đ1 ở thôn C, xã N. Đ chở T đi đến nhà Đ1. L gọi điện bảo Đ và T ở trên xe đợi. Đến khoảng 3 giờ 12 phút ngày 29/01/2023, L gọi điện bảo Đ nạp đạn vào và mang súng vào nhà Đ1. Đ nói không biết nạp đạn, L bảo mang vào cửa sổ đưa cho L để L nạp đạn. Đ cầm súng và bốc từ trong túi khoảng 4-5 viên đạn mang vào đưa cho L qua cửa sổ, sau đó Đ quay ra xe. Đến

khoảng 3 giờ 17 phút, L nhắn tin cho Đ “sách hai đồ gắn đằng sau se”, Đ thấy đèn xe ô tô của L nháy đèn, biết L đã mở cốp xe. Đ mở cốp xe ô tô của L lấy 01 đoạn tuýp sắt có gắn dao dài khoảng 1,2 m và 01 đoạn tuýp sắt dài khoảng 60 cm, Đ đưa cho T 01 đoạn tuýp sắt dài khoảng 60 cm, Đ cầm tuýp sắt có gắn dao. Khi thấy cửa hông nhà Đ1 bị đẩy ra, Đ và T cầm tuýp sắt chạy vào trong nhà thì thấy Đ1 đang trên giường và có nhóm người đang ngồi ở dưới nền nhà, L đang cầm súng và chửi “địt mẹ chúng mày bê tao à, ăn bao nhiêu của tao thì trả hết lại cho tao”; nhóm người kia bỏ hết tiền ra chiếu, Lương vợ hết tiền lại và bắt một người chuyển lại 5.000.000 đồng cho L. Sau đó, L cầm tiền và súng đi ra xe. Đ và T cầm tuýp ra bỏ lại vào cốp xe của L, L và T đi xe ô tô của L còn Đ đi xe ô tô của Đ về nhà L ở phường N.

Căn cứ bản tự khai và bản tường trình (BL548- 551); biên bản ghi lời khai (BL558-566); biên bản hỏi cung bị can (BL567-572) bị cáo Nguyễn Quốc T khai: khoảng 23h00 ngày 28/01/2023, khi T đang hát karaoke cùng Phạm Văn Đ thì Đ nghe điện thoại rồi nói với T: “Sang bên nhà N, L đang có việc”, T hỏi lại “Có việc gì vậy” thì Đ nói “Không biết, chỉ biết là có việc”. Sau đó Đ chở T đến nơi ở của L phường N, ngồi một lúc Đ nghe điện thoại và nói “Sang nhà Ninh P lấy đồ”. Đ và T đến nơi thường trú của L ở phường N. T và Đ đi lên tầng 2 nhà L để tìm. Một lúc sau T thấy Đ cầm 01 chiếc bì, T nghe Đ nói mới biết trong bì có súng. Sau đó T và Đ quay lại nơi ở của L ở phố H, phường N để tìm đạn. Sau khi Đ tìm thấy đạn, Đ và T đi đến khu vực trước cửa nhà Đinh Văn Đ1, lúc này khoảng 02h00. Đến khoảng 03h00, Đ xuống xe xách bì bên trong đựng súng mang đến đưa qua cửa sổ cho L rồi quay lại mở cốp xe ô tô Toyota Corolla Altis của L lấy một chiếc bì đưa cho T, bên trong có một tuýp sắt dài khoảng 60cm, bản thân Đ cầm 01 tuýp sắt có hàn dao ở đầu. Lúc này T và Đ thấy cửa phòng bếp mở, có tiếng đập “uỳnh”, nghĩ là có đánh nhau nên chạy vào thấy L, Đ1, 04-05 người nữa và vợ Đ1. T thấy L cầm súng và liên tục chửi bới những người khác: “Đ mẹ anh em chúng mày lừa cả tiền tao à, chúng mày định quây tao à”, L một tay cầm súng, một tay cầm tiền. Sau đó khoảng 03 phút, thì L cầm tiền và súng lên xe ô tô Toyota Corolla A đi cùng T, Đ điều khiển xe bán tải về nhà L ở phường N.

Căn cứ vào lời khai của các bị cáo: Đinh Văn Đ1, Nguyễn Thành L4, Nguyễn Thành L3, Tống Văn D, Vũ Ngọc D2 đều khẳng định trong lúc đánh bạc L vừa đánh bạc vừa liên tục sử dụng điện thoại nhắn tin và gọi điện thoại cho ai đó mọi người không biết (L nói chuyện điện thoại có lúc rất gay gắt), có một lần L đứng lên và đi lên phòng khách nhà Đ1 sau đó lại quay xuống bếp đánh bài tiếp, một lúc sau, L đứng dậy đi ra cửa phía bên hông phòng bếp mở cửa rồi bước ra ngoài cầm 01 bao bì màu trắng mang vào trong bếp, sau đó có hai thanh niên (được xác định là Đ và T) mỗi người cầm 01 tuýp sắt chạy vào đứng mỗi người một bên cửa bên hông phòng bếp nhà Đ1, đứng phía sau L. Lương rút trong bao bì màu trắng 01 vật giống súng lia về phía mọi người và chửi, lấy đi toàn bộ số

tiền đánh bạc của mọi người, số tiền Lương lấy (Đ1 không xác định được số tiền là bao nhiêu, L4 khoảng 07 triệu, L3 03 triệu, Tống Văn D hơn 02 triệu, Vũ Ngọc D2 01 triệu), L bắt L4 chuyển khoản số tiền 5.000.000 đồng cho L, sau đó cả ba ra về.

Căn cứ vào biên bản nhận dạng người, bản ảnh (BL356-385); các biên bản nhận dạng đồ vật (BL386-408); biên bản nhận dạng qua video (BL423-427); Biên bản kiểm tra điện thoại (BL252-272) đối với điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s sim 0899.811.888 của Nguyễn Quốc T; điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Z FOL35G sim 0917.292.233 của Vũ Cao L; điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S sim 0942821335 của Nguyễn Thành L4; kết quả Sao kê ngân hàng (BL314, 315, 317); Kết luận giám định số 3487 ngày 7/8/2023 của V4 Bộ C về dữ liệu video lưu trữ 01 USB gồm 7 file thu giữ từ camera an ninh nhà bố mẹ đẻ của Vũ Cao L với mẫu so sánh đĩa DVD (có in lại các hình ảnh của 7 file có số BL từ 337- 348); và lời khai khẳng định tại phiên tòa của người làm chứng là chị Lưu Thị Lê c các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ căn cứ kết luận: Vào rạng sáng ngày 29/01/2023, tại bếp nhà Đinh Văn Đ1 ở thôn C, xã N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình, bị cáo Vũ Cao L đã có hành vi sử dụng vật giống như súng cùng các bị cáo Phạm Văn Đ, Nguyễn Quốc T mỗi người đã cầm một tuýp sắt đứng ở cửa ra vào để đe dọa, uy hiếp tinh thần và chiếm đoạt số tiền 31.200.000 đồng của Đinh Văn Đ1, Nguyễn Thành L4, Nguyễn Thành L3, Tống Văn D, Vũ Ngọc D2 khi đang tham gia đánh bạc cùng L. Các bị cáo Vũ Cao L, Phạm Văn Đ và Nguyễn Quốc T đã “sử dụng vũ khí, phương tiện nguy hiểm” để cướp tài sản.

Hành vi trên của các bị cáo Vũ Cao L, Phạm Văn Đ và Nguyễn Quốc T đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Cướp tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Riêng bị cáo Vũ Cao L áp dụng thêm tình tiết “tái phạm nguy hiểm” là tình tiết định khung quy định tại điểm h khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự.

- Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt áp dụng đối với các bị cáo:

+ Đối với bị cáo Vũ Cao L: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự không có; bị cáo có nhân thân xấu, đã 03 lần bị xử phạt hành chính về các hành vi đánh bạc, vi phạm trật tự công cộng; 01 lần bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục; bị cáo vừa mới chấp hành xong hình phạt tù của 04 bản án về các tội Cố ý gây thương tích, Trộm cắp tài sản, Giết người, Cố ý làm hư hỏng tài sản, Trốn khỏi nơi giam giữ chưa được xóa án tích. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại cấp sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo một phần về hành vi đánh bạc” nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với tội đánh bạc. Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với tội đánh bạc và tội cướp tài sản.

+ Đối với bị cáo Phạm Văn Đ: về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo không có; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

+ Đối với bị cáo Nguyễn Quốc T: về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo không có; bị cáo có nhân thân xấu, 02 lần bị kết án về Tội đánh bạc; bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục; tình tiết giảm nhẹ: ông Nguyễn Công N1 là bố của bị cáo được hưởng chế độ “thương binh” là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo các điểm d, h khoản 2 Điều 168; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Vũ Cao L 07 năm 06 tháng tù; áp dụng điểm d, khoản 2 Điều 168; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Phạm Văn Đ và Nguyễn Quốc T mỗi bị cáo 07 tù là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

Xét các đề nghị của Luật sư: các căn cứ của Luật sư đã được thẩm vấn, tranh luận công khai, dân chủ, khách quan tại phiên toà sơ thẩm, từng vấn đề đều được làm sáng tỏ đầy đủ. Tại cấp phúc thẩm Luật sư không đưa ra được tài liệu chứng cứ gì mới, do đó Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để huỷ án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại, vì vậy các đề nghị của Luật sư không có căn cứ để chấp nhận.

Tại cấp phúc thẩm các bị cáo không xuất trình được các tài liệu mới, chứng cứ để chứng minh cho các bị cáo là không phạm tội cướp tài sản. Do vậy kháng cáo của các bị cáo: Vũ C, Phạm Văn Đ, Nguyễn Quốc T kêu oan, không phạm tội “Cướp tài sản” là không có căn cứ, không được chấp nhận. Cần giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 11/2024/HSST ngày 22/01/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình về tội “Cướp tài sản” đối với các bị cáo: Vũ Cao L, Phạm Văn Đ, Nguyễn Quốc T.

[4] Trong thời gian chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo Vũ Cao L đã nhiều lần gửi đơn kiến nghị, đơn khiếu nại, đơn tố cáo đến Toà án.

Xét nội dung đơn kiến nghị, đơn khiếu nại của bị cáo về thu thập tài liệu chứng cứ, về căn cứ buộc tội, về tội danh, về xét xử không đúng sự thật, không khách quan... đã được giải quyết ở bản án này.

Xét nội dung đơn kiến nghị, đơn khiếu nại, đơn tố cáo của bị cáo về quá trình điều tra bị cáo bị cán bộ điều tra đánh, ép khai báo không đúng sự thật của vụ án, nhưng bị cáo không có chứng cứ chứng minh về việc bị cán bộ điều tra đánh, ép bị cáo khai báo nên đơn kiến nghị, đơn khiếu nại của bị cáo không có căn cứ để xem xét.

Tại phiên toà phúc thẩm các bị cáo Vũ Cao L, Phạm Văn Đ, Nguyễn Quốc T khai: quá trình điều tra các bị cáo bị cán bộ điều tra đánh, ép khai báo không

đúng sự thật của vụ án, nhưng các bị cáo không có chứng cứ chứng minh việc bị cán bộ điều tra đánh, ép các bị cáo khai báo, nên không có cơ sở để xem xét.

[6] Về án phí: Kháng cáo của các bị cáo Vũ Cao L, Phạm Văn Đ, Nguyễn Quốc T không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Điều luật áp dụng:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm d, khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự về tội “Đánh bạc”; các điểm d, h khoản 2 Điều 168; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự về tội “Cướp tài sản”; Điều 55 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Cao L.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Phạm Văn Đ và Nguyễn Quốc T.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo: Vũ C, Phạm Văn Đ, Nguyễn Quốc T; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 11/2024/HS-ST ngày 22/01/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Xử phạt:

- Bị cáo Vũ Cao L 03 năm tù về tội “Đánh bạc”; 07 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản”; tổng hợp hình phạt của cả hai tội là 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 29/01/2023.

- Bị cáo Phạm Văn Đ 07 (bảy) năm tù về tội “Cướp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 24/02/2023.

- Bị cáo Nguyễn Quốc T 07 (bảy) năm tù về tội “Cướp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 24/02/2023.

3. Về án phí: các bị cáo Vũ Cao L, Phạm Văn Đ, Nguyễn Quốc T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 13/6/2024.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao (01bản);
- VKSND Cấp cao (01 bản);
- KT NV THA (01bản);
- VKSND tỉnh Ninh Bình (03bản);
- Phòng HSNV Công an Ninh Bình (01bản);
- TAND TPN (11 bản);
- VKSND TPN (01bản);
- Chi cục THA TPN (01bản);
- Công an TPN (01bản);
- Trại giam Công an tỉnh Ninh Bình (03 bản);
- Bị cáo (3 bản);
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình (01 bản);
- Lưu hồ sơ, lưu tòa, HCTP (03bản);
- Thông báo chính quyền địa phương b/c.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Tô Văn Thịnh